

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 243/2022/HS-ST

Ngày: 11/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Văn Tư**,
Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 249/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Kim P, sinh năm 1989 tại Khánh H; Nơi cư trú: 10/15 Đồng N, phường Phước H, Nha T, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; có 01 con sinh tháng 7/2022.

Tiền án: Bản án số 90/2009/HSPT ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phạm Thị Kim P 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2018. Đã đóng án phí và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021.

Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thanh P, sinh năm 1996 tại Khánh H; Nơi cư trú: Tổ 17 thôn Vĩnh X, xã Vĩnh T, Nha T, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P và con bà Lê Thị Đ; có 01 con sinh tháng 7/2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phú T, Cam P, Cam R, Khánh H.

Vắng mặt.

2. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Phú T, Cam P, Cam R, Khánh H.

Vắng mặt.

3. **Phan Thị Anh T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 33 Đào Duy A, Nghĩa B, thị trấn Cam Đ, Cam L, Khánh H.

Vắng mặt.

4. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1954

Địa chỉ: 10/15 Đồng N, phường Phước H, Nha T.

Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Công K**, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số 02 Huỳnh Thúc K, phường Phước T, Nha T.

Chỗ ở: 33 đường số 5 Đất L, xã Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt.

2. **Lê Tấn T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 62/27 Đồng N, Phước H, Nha T.

Vắng mặt.

3. **Bùi Cao S**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phòng 354, chung cư CT4B Vĩnh Diêm T, Nha T.

Vắng mặt.

4. **Điền Thị H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 37/7 đường số 5, thôn Đất L, xã Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt.

5. **Trần Văn P**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 12 Hương G, phường Phước H, Nha T.

Chỗ ở: Số 01 đường Đ, Vĩnh X, Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt.

6. Nguyễn Đức D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 17 Vĩnh X, Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 23/10/2021, tại khu trước nhà số 33 đường số 5, thôn Đất L, xã Vĩnh T, thành phố Nha T, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện Phạm Thị Kim P và Đoàn Thanh P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại đây, P và P khai nhận đang mang theo ma túy “đá” để bán cho người nghiện. Tổ công tác tiến hành đưa P và P về trụ sở Công an xã Vĩnh T, thành phố Nha T để làm việc. Tại trụ sở Công an, P giao nộp 01 (một) hộp nhựa màu trắng bên ngoài dán băng keo màu đen, bên trong chứa: 01 (một) bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu A); 01 (một) bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng bên trong đựng 05 (năm) bịch nylon có khóa khần miệng, bên trong các bịch nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu B); 01 (một) bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng bên trong đựng 23 (hai mươi ba) bịch nylon có khóa khần miệng, bên trong các bịch nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu C), 01 (một) cân điện tử màu đen. P và P cùng khai nhận toàn bộ chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của P và P mang theo để bán cho người nghiện. Tổ công tác đã lập niêm phong toàn bộ số tang vật trên.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 8 năm 2021, Phạm Thị Kim P và Đoàn Thanh P thuê trọ tại nhà số 37/5 đường số 05, thôn Đất L, xã Vĩnh T, thành phố Nha T để ở và bắt đầu mua ma túy của một người phụ nữ tên Ni (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về phân lẻ, bán lại cho người khác. Khi mua ma túy, Phụng gọi điện cho Ni theo số 0796736673 báo số lượng ma túy cần mua, Ni đồng ý bán với giá 4.000.000 đồng/ 01 “hộp 5” ma túy “đá” và hẹn giao tại khu vực Lầu Bẩy, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang. Sau khi mua được ma túy P mang về phòng trọ cùng P phân lẻ thành từng bịch nhỏ để bán. Trong thời gian này có Lê Tấn T, Trần Văn P, Nguyễn Đức D, Lê Minh C và một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã liên lạc với P và P hỏi mua ma túy thì P và P thỏa thuận số lượng, giá và địa điểm để giao ma túy (giá bán từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/ 01 gói ma túy “đá” tùy theo khối lượng ma túy).

Với cách thức như trên, tối ngày 21/10/2021, tại khu vực đường Lý Phục M, phường Vĩnh P, thành phố Nha T, P mua của Ni 01 hộp 5 (một hộp 05 gram) ma túy “đá” và đem về phòng trọ cùng P phân lẻ số ma túy trên thành từng gói nhỏ để bán. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/10/2021, tại khu vực trước trường tiểu học Vĩnh T, xã Vĩnh T, thành phố Nha T, P bán cho người nam thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy “đá” giá 300.000 đồng và mang tiền về đưa cho P. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn P dùng số điện thoại

0905021736 gọi vào số 0866048707 của P hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”, P đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực địa tô thuộc thôn Vĩnh X, xã Vĩnh T, thành phố Nha T. Sau đó, P và P mang theo 29 (Hai mươi chín) gói ma túy “đá” đến điểm hẹn để bán thì cả hai bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Làm việc với Lê Tấn T, Nguyễn Đức D, Trần Văn P, Lê Minh C đều khai nhận đã nhiều lần mua ma túy “đá” của P và P để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 388/GĐ-GT/2021 ngày 28/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3841g (không phẩy ba tám bốn một gam), là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3742g (một phẩy ba bảy bốn hai gam), là (loại) Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1447g (ba phẩy một bốn bốn bảy gam), là (loại) Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS-NT ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Phạm Thị Kim P theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Đoàn Thanh P theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên kết luận truy tố đối với Phạm Thị Kim P theo điểm b, q khoản 2 Điều 251, Bộ luật hình sự và Đoàn Thanh P theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Kim P tuyên phạt bị cáo P từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo P từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Kim P và Đoàn Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải

quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của người liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, Biên bản khám xét, các bản tự khai và các biên bản hỏi cung của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 23/10/2021, tại khu vực trước nhà số 33 đường số 5, thôn Đất L, xã Vĩnh T, thành phố Nha T, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an tỉnh Khánh Hòa bắt quả tang Phạm Thị Kim P và Đoàn Thanh P đã có hành vi tàng trữ 4,903g (Bốn phẩy chín không ba gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người nghiện kiêm lời. Quá trình đấu tranh, xác định ngoài lần bị phát hiện, trước đó từ tháng 8/2021 Phạm Thị Kim P và Đoàn Thanh P đã bán ma túy cho nhiều người nghiện như Lê Tấn T, Nguyễn Đức D, Trần Văn P, Lê Minh C.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Cả bị cáo P và bị cáo P nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện nên hành vi phạm tội lần này áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo P có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy là tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên hành vi lần này cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo P cần phải cao hơn và nghiêm khắc hơn so với bị cáo P.

[5] Xét về vai trò đồng phạm của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc trước về cách

thức, phân công nhiệm vụ khi mang ma túy đi bán. Khi có người hỏi mua ma túy Phước báo với Phượng và cùng nhau đi giao ma túy cho người nghiện. Vì vậy, hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau xét về vai trò đồng phạm.

[6] Xét về nhân thân của từng bị cáo: Bị cáo Phạm Thị Kim P có một tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo Đoàn Thanh P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội là đang có thai được một tháng rưỡi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và bản thân từng đi nghĩa vụ quân sự, được xuất ngũ vào ngày 30/01/2018 nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần tuyên mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo P.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và khối lượng ma túy mà các bị cáo đã mua bán, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết nên tuyên các bị cáo ở mức vừa phải của khung hình phạt nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên “Ni” (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Phạm Thị Kim Phượng và người chủ các tài khoản ngân hàng số 0061000925670 mang tên “NGUYENTHIMINH THU” và số 20319317 mang tên “NGUYỄN THỊ MINH THU”, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

[8.1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét như sau: Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, sử dụng số điện thoại: 0907395068 và 0935912880 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Huawei màu trắng, sử dụng số điện thoại: 0706138997 và 0866078707 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, sử dụng số điện thoại: 0935841776 và 0383358908 (điện thoại đã qua sử dụng): Xét thấy đây là những phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc với mục đích mua bán trái phép ma túy và vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.2] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét các vật chứng sau đây:

- Các vật chứng sau đây không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy, gồm: 02 (hai) hộp nhựa màu trắng, bên ngoài dán keo màu đen, kích thước khoảng (6,5x9x3,5)cm và (9,5x13x5,5)cm; 01 (một) cân điện tử màu đen, không rõ nhãn hiệu; Nhiều bịch nylon màu trắng, có khóa khăn miệng màu xanh, kích thước (4x7,5cm), (4x7,5cm), (1,5x2)cm, (2,5x3)cm, (2x2,5)cm bên trong không đựng gì;

01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 7,5cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát; 01 (một) chai nhựa bên trên có gắn ống nhựa và ống thủy tinh để sử dụng ma túy “đá”;

- Các vật chứng sau đây là chất cấm, không được lưu hành nên cần tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì giấy, một mặt ghi “Số 388/GĐ-GT/2021. Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 1,2360g”, một mặt có chữ ký niêm phong của “Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T, Thượng tá Nguyễn Khắc H” và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy, một mặt ghi “Số 388/GĐ-GT/2021. Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 2,9148g”, một mặt có chữ ký niêm phong của “Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T, Thượng tá Nguyễn Khắc H” và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;

[8.3] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét số tiền 23.000.000 đồng như sau: Tại phiên tòa, bị cáo P và bà Nguyễn Thị L đều khai trong số tiền 23.000.000 đồng thì có 20.000.000 đồng là tiền mà bà L nhờ bị cáo P đóng tiền huê giữm nên bà L yêu cầu nhận lại số tiền 20.000.000 đồng. Còn lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền của bị cáo P. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là số tiền của cá nhân bị cáo P mua bán ma túy mà có được.

Số tiền 23.000.000 đồng được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang nộp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo giấy nộp tiền số 1600915, mã hiệu KHH612322 ngày 29/3/2022.

[8.4] Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét 01 (một) biển số xe máy, biển kiểm soát 79H2-1950 (đã qua sử dụng) như sau: Theo kết quả xác minh cho thấy chủ sở hữu của biển số xe trên là bà Phan Thị Anh T, sinh năm 1983, địa chỉ: 33 Đào Duy A, Nghĩa B, thị trấn Cam Đ, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. Biển số xe này gắn trên xe máy hiệu Classic của bà T, bà T đã bán xe máy có gắn biển số xe này vào năm 2012 nhưng bán cho ai thì bà T không rõ. Do đó, cần phải giao biển số xe nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tất cả các vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Kim P; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Thanh P.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị Kim P 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam là từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Đoàn Thanh P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày 23/10/2021. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

[3] Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 02 (hai) phong bì giấy chứa mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B, C có khối lượng lần lượt là: 1,2360g; 2,9148g có chữ ký niêm phong của “Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T, Thượng tá Nguyễn Khắc H” và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

+ 02 (hai) hộp nhựa màu trắng, bên ngoài dán keo màu đen, kích thước khoảng (6,5x9x3,5)cm và (9,5x13x5,5)cm;

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, không rõ nhãn hiệu;

+ Nhiều bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng màu xanh, kích thước (4x7,5cm), (4x7,5cm), (1,5x2)cm, (2,5x3)cm, (2x2,5)cm bên trong không đựng gì;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 7,5cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát;

+ 01 (một) chai nhựa bên trên có gắn ống nhựa và ống thủy tinh để sử dụng ma túy “đá”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau đây:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen, sử dụng số điện thoại: 0907395068 và 0935912880 (điện thoại đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Huawei màu trắng, sử dụng số điện thoại: 0706138997 và 0866078707 (điện thoại đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh, sử dụng số điện thoại: 0935841776 và 0383358908 (điện thoại đã qua sử dụng);

+ Số tiền 3.000.000 đồng (trong tổng số tiền 23.000.000 đồng) được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang nộp tại Ngân hàng TMCP đầu tư

và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo giấy nộp tiền số 1600915, mã hiệu KHH612322 ngày 29/3/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng (trong tổng số tiền 23.000.000 đồng) được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang nộp tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo giấy nộp tiền số 1600915, mã hiệu KHH612322 ngày 29/3/2022.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao 01 (một) biển số xe máy, biển kiểm soát 79H2-1950 (đã qua sử dụng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tất cả các vật chứng trên đều được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[4] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Liễu